TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 38/2023/HSST
Ngày 20 - 9 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cà Văn Pống – Cán bộ hưu trí

2. Bà Vì Thị Tiến – Cán bộ

Thư ký Toà án: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:

Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST - HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Tòng Văn D**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1962; Tại xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La: Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn M (Đã chết) và bà Tòng Thị A; Có vợ là Lò Thị Bvà có 05 con, Con lớn nhất 42 tuổi, con nhỏ nhất 19 tuổi; Đều cư trú tại: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Tiền sự: Không. Tiền án - Nhân thân bị cáo. Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/5/2023 Tòng Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,17 gam ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu vàng bên trong có chứa chất cục, bột, 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất cục, bột màu hồng nghi là ma túy.

Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Tòng Văn D, kết quả: Tòng Văn D dương tính với chất ma túy (MOP).

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở, niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng đối với 01 gói giấy màu vàng bên trong có chất cục, bột màu trắng và chất cục, bột màu hồng nghi là ma túy thu giữ của Tòng Văn D; Kết quả, chất cục, bột màu trắng có khối lượng là 0,13 gam lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1, chất cục, bột màu hồng có khối lượng là 0,04 gam lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A2.

Tại bản kết luận giám định số: 1101/ KL – KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận "*Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 0,04 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam; loại Heroin*e, *0,04 gam loại Methamphetamine*". Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/5/2023 Tòng Văn D đi bộ từ nhà tại bản K, xã C, huyện Q về hướng huyện T, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến khu vực bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La D gặp một người phụ nữ không quen biết khoảng 60 tuổi đi ngược chiều, người phụ nữ hỏi D *" Đi đâu đấy"*, Dinh trả lời *"Đi tìm mua thuốc, mày có không?"* (Ý là mua ma túy) người phụ nữ đáp *"Có"* nên D mua được gói 02 ma túy với giá 100.000đ, gói Heroine được gói bằng nilon màu vàng và hồng phiến được gói bằng nilon màu trắng. Mua xong người phụ nữ đó đi đâu và làm gì D không biết, sau đó D cầm 02 gói ma túy vào bụi cây ven đường trích một phần Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại D gói lại và cất giấu vào túi áo ngực sau đó quay về nhà, trên đi thì D bị Công an

huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt người phạm tội bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT - VKS - QN ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đã truy tố Tòng Văn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Tòng Văn D về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tòng Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn D 22 (Hai mươi hai) đến 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu vàng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098537 của Công an tỉnh Sơn La.

Bị cáo Tòng Văn D không phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn D khai nhận, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự được Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng bị cáo đã nhận do Kiểm sát viên đã tống đạt cho bị cáo. Do hành vi của bị cáo đã rõ, nên bị cáo Tòng Văn D không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định "Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,17 gam". Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 28/5/2023 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Tòng Văn D, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, phá hoại nhân cách con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, vắt kiệt nhân lực, tài chính gia đình và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù; Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn D khai nhận việc bị truy tố và bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý nói chung tại địa phương hiện nay.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Thì bị cáo Tòng Văn Dinh có 03 tiền án:

- Ngày 21 - 8 - 1997 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 09 - 12 - 1999 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La xử phạt 42 tháng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì 02 tiền án trên của bị cáo Tòng Văn D đương nhiên được xóa án tích.

- Ngày 12 - 02 - 2020 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La xử phạt 22 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tiền án trên chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, làm gương cho con cháu, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo lại tiếp tục đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Nên hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn D thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Tòng Văn D khai là mua với 01 người phụ nữ không quen biết tại khu vực bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La vào 28/5/2023 nhưng bị cáo Tòng Văn D không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xử lý đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo. Buộc bị cáo Tòng Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số 0,13 gam Heroine và 0,04 gam Methamphetamine thu giữ nêu trên. Căn cứ vào Điều 4, chương II của Nghị định số: 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo Tòng Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy là 0,17 gam (0,13 + 0,04gam = 0,17 gam).

[9] Vật chứng vụ án: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu vàng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098537 của Công an tỉnh Sơn La là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Tòng Văn D không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn D 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023. Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu vàng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098537 của Công an tỉnh Sơn La.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 40/2023 ngày 16/8/2023 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Tòng Văn D được miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tòng Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 20/9/2023./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp,
- Công an (02) CQĐT + TG;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp,
- Công an (02) CQĐT + TG;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã Chiềng Khoang;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng